

Bản án số: 53/2023/DS-ST

Ngày 24 – 4 - 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, ông Nguyễn Tiến Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 90/2022/TLST- DSTC ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Phố Đồi Ngô, TT ĐN, huyện LN, tỉnh BG.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: SN 336 phố Thanh Xuân, TT ĐN, huyện LN, tỉnh BG.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Đình T, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: SN 336 phố Thanh Xuân, TT ĐN, huyện LN, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 07/10/2022 cùng các lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Năm 2011 chị có cho chị Nguyễn Thị Thanh H vay tổng cộng số tiền là: 220.000.000đ (*Bằng chữ: Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn*). Theo 04 giấy biên nhận vay tiền cụ thể như sau:

- Ngày 09/04/2011 số tiền là: 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng chẵn*).

- Ngày 20/04/2011 số tiền là: 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng chẵn*).

- Ngày 28/06/2011 số tiền là: 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng chẵn*).

- Ngày 30/07/2011 số tiền là: 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*).

Hai bên có viết giấy biên nhận vay tiền, nhưng ghi lãi suất theo thỏa thuận và không ghi thời hạn trả. Mặc dù từ đó đến thời điểm hiện tại chị đã rất nhiều lần yêu cầu chị Hải anh Thương trả và thanh toán khoản tiền đã vay cho chị nhưng kể từ thời điểm đó đến nay, chị Hải anh Thương không thanh toán được

bất kỳ khoản tiền nào. Chị yêu cầu Tòa án buộc chị Hải anh Thương thanh toán trả chị số tiền gốc là: 220.000.000 đồng.

- Số tiền lãi như thỏa thuận 10%/năm tính từ ngày 01/01/2012 tạm tính đến ngày 27/12/2022.

Số tiền chị cho chị Hải vay là tiền riêng của chị không liên quan gì đến chồng chị đề nghị không đưa chồng chị vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay chị Hiền nguyên đơn giữ nguyên lời trình bày trên và bổ sung thêm chị đã nhận được 5 triệu đồng tiền lãi của chị Hải và chị trừ đi số tiền lãi chị Hải phải trả.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Do chỗ quen biết nên chị đã vay của chị Nguyễn Thị H số tiền 220.000.000đ (4 lần vay) vào các ngày 09/4/2011 là 100.000.000đ, ngày 20/4/2011 là 40.000.000đ, ngày 28/6/2011 là 60.000.000đ và ngày 30/7/2011 là 20.000.000đ mục đích chị vay tiền là chị vay của chị Hiền để cho người khác vay lại để lấy tiền lãi chi tiêu sinh hoạt, khi vay chị và chị Hiền có viết giấy biên nhận vay tiền và không ghi lãi suất (lãi suất theo thỏa thuận miệng) và cũng không ghi thời hạn trả, chị là người ký vào các giấy biên nhận vay tiền mà chị Hiền đã xuất trình cho tòa án lúc đó chị ký Nguyễn Thị Hải chứ trên thực tế chị là Nguyễn Thị Thanh H. Nay chị Hiền khởi kiện ra Tòa đòi nợ ý kiến của chị là chị xin trả dần tiền gốc và xin không trả lãi vì công việc làm ăn của chị gặp khó khăn chị phải trả tiền ngân hàng. Việc vay nợ của chị và chị Hiền không liên quan gì đến chồng chị là anh Phạm Đình T. Tại phiên tòa chị Hải có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Đình T trình bày: Anh là chồng của chị Nguyễn Thị Thanh H việc vay nợ của chị Hải với chị Hiền không liên quan gì đến anh. Anh đồng ý với ý kiến của chị Hải.

Tại phiên tòa hôm nay anh Thương có đơn xin vắng mặt.

Anh Nguyễn Đức Khắc trình bày: Anh là chồng của chị Nguyễn Thị H việc chị Hiền cho chị Hải vay tiền là tiền riêng của chị Hiền không liên quan gì đến anh. Anh đề nghị không đưa anh vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành nghiêm chỉnh đúng các quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

Căn cứ Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 477, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 158; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Buộc chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phạm Đình T phải trả cho chị Hiền số tiền gốc 220.000.000 đồng.

Về tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn được tính cụ thể như sau:

Đối với khoản vay 220.000.000 đồng:

+ Đối với lãi suất trong hạn từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2016 dương lịch là 0,9%/năm (theo Quyết định 2868/QĐ - NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước tương ứng là: $220.000.000đ \times 0,9\%/365 \times 1826 \text{ ngày} = 99.108.492 \text{ đồng}$

+ Đối với lãi suất trong hạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 29/12/2022 (dương lịch) = $220.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/365 \times 2188 \text{ ngày} = 131.879.450 \text{ đồng}$.

Tổng lãi suất khoản vay là 230.987.942 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi chị Hải anh Thương phải trả là $220.000.000đ + 230.987.942 = 450.987.942 \text{ đồng}$.

Trừ đi 5.000.000đ chị Hải đã trả lãi suất cho chị Hiền.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh H người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Đình T đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản theo quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa hôm nay chị Hải anh Thương có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Về yêu cầu trả nợ gốc và nợ lãi của chị Nguyễn Thị H HĐXX thấy:

Về yêu cầu trả tiền gốc: Các ngày 09/04/2011, ngày 20/04/2011, ngày 28/06/2011 và ngày 30/07/2011 chị Hải vay số tiền là 220.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, có lãi suất theo thỏa thuận, không ghi thời hạn trả. Tuy nhiên đến nay chị Hiền có đòi nhiều lần nhưng anh Thương chị Hải không thanh toán số tiền gốc mà chỉ thanh toán khoản tiền lãi phát sinh được đến tháng 12/2011,

Nay chị Hiền khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Thương chị Hải trả chị số tiền gốc 220.000.000đ. Xác định đây là giao dịch dân sự hợp pháp, hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn, có lãi. Trong quá trình làm việc anh Thương chị Hải thừa nhận nợ chị Hiền số tiền 220.000.000đ và số lãi phát sinh. Do đó việc chị Hiền yêu cầu anh Thương chị Hải trả số tiền nợ gốc là 220.000.000 đồng là có căn cứ.

Về yêu cầu tính lãi suất HĐXX xét thấy phải chia ra làm 2 giai đoạn theo Quyết định 2868/QĐ - NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước. Điều 357, Điều 466; Điều 468 BLDS năm 2015 chị Hiền yêu cầu

10%/năm nên HĐXX tính cụ thể như sau:

Về tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn được tính cụ thể như sau:

Đối với khoản vay 220.000.000 đồng:

+ Đối với lãi suất trong hạn từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2016 dương lịch là 0,9%/năm (theo Quyết định 2868/QĐ - NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước tương ứng là: $220.000.000đ \times 0,9\%/365 \times 1826 \text{ ngày} = 99.108.492 \text{ đồng}$

+ Đối với lãi suất trong hạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 29/12/2022 (dương lịch) = $220.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/365 \times 2188 \text{ ngày} = 131.879.450 \text{ đồng}$.

Tổng lãi suất khoản vay là 230.987.942 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi chị Hải Anh Thương phải trả là $220.000.000đ + 230.987.942 = 450.987.942 \text{ đồng}$.

Trừ đi 5.000.000đ chị Hải đã trả lãi suất cho chị Hiền. Chị Hải Anh Thương còn phải trả chị Hiền số tiền là 445.987.942 đồng

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu thời gian tính lãi cho các khoản vay từ ngày 01/01/2012 đến ngày 29/12/2022 theo quy định của pháp luật và trừ đi 5.000.000đ tiền lãi chị Hải đã trả.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phạm Đình T chịu toàn bộ án phí DSST theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mức án phí là 21.839.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Buộc chị Nguyễn Thị Thanh H anh Phạm Đình T liên đới trả cho chị Hiền tổng số tiền 445.987.942 đồng. Trong đó số tiền gốc là 220.000.000đ đồng và tiền lãi là 225.987.942 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật

dân sự

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phạm Đình T phải chịu 21.839.000 đồng án phí DSST. Hoàn trả chị Nguyễn Thị H 11.500.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0014044 ngày 07/10/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ... phút, ngày 29 tháng 12 năm 2022.
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, ông Nguyễn Tiến Chinh.
Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp HĐ vay TS”, giữa:
Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 (có mặt)
Địa chỉ: Phố Đồi Ngô, TT ĐN, huyện LN, tỉnh BG.
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: SN 336 phố Thanh Xuân, TT ĐN, huyện LN, tỉnh BG.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Anh Phạm Đình T, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: SN 336 phố Thanh Xuân, TT ĐN, huyện LN, tỉnh BG
Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Buộc chị Nguyễn Thị Thanh H anh Phạm Đình T liên đới trả cho chị Hiền tổng số tiền 445.987.942 đồng. Trong đó số tiền gốc là 220.000.000đ đồng và tiền lãi là 225.987.942 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất

cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phạm Đình T phải chịu 21.839.000 đồng án phí DSST. Hoàn trả chị Nguyễn Thị H 11.500.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0014044 ngày 07/10/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 27 tháng 12 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Chinh Đỗ Thị Hoai Mơ

Nguyễn Thị Lự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Minh Hải – Đỗ Thị Hoài Mơ

Đặng Công Định

